

QUAN HỆ HỢP TÁC GIỮA EU VÀ THÁI LAN

Ths. NGUYỄN NGỌC LAN
Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

1. Cơ sở pháp lý của quan hệ hợp tác EU - Thái Lan

Cơ sở pháp lý cho quan hệ EU - Thái Lan được quy định tại Điều 177 Hiệp ước thành lập Ủy ban Châu Âu (EC), Quy tắc ALA của EU và Hiệp định hợp tác EC-ASEAN năm 1980. Cho đến nay, vẫn chưa có một hiệp định hợp tác song phương nào được ký kết giữa EU và Thái Lan mà chỉ được thực hiện dựa trên cơ chế của Cuộc họp cấp cao EC - Thái Lan (SOM) được tổ chức thường xuyên.

- Điều 177 Hiệp ước vạch ra 3 mục tiêu đối với hợp tác phát triển của EC, đó là: Thúc đẩy phát triển xã hội và kinh tế bền vững; Khuyến khích các nước đang phát triển hội nhập với nền kinh tế thế giới; Và chống đói nghèo.

- Quy tắc ALA của EC (Qui định EEC No 443/92 ngày 25/2/1992 về viện trợ tài chính và kỹ thuật và hợp tác kinh tế với các nước đang phát triển ở châu Á và Mỹ Latinh) áp dụng cho Thái Lan. Quy tắc này tập trung vào việc thúc đẩy khuôn khổ hợp tác và việc đóng góp có hiệu quả thông qua

các diễn đàn đối thoại thể chế, hợp tác kinh tế và tài chính, nhằm phát triển bền vững, ổn định xã hội, kinh tế và dân chủ.

- Thái Lan đã ký kết Hiệp định hợp tác EU - ASEAN năm 1980, trong đó nhấn mạnh hợp tác thương mại, cung cấp chế độ đối xử MFN trên cơ sở có đi có lại và thiết lập những cam kết nhằm giảm thiểu các hàng rào thương mại; hợp tác phát triển, giúp phục hồi kinh tế và phúc lợi xã hội.

- Ngoài Hiệp định 1980, công cụ mà EU sử dụng cho hợp tác thương mại với Thái Lan là Hệ thống ưu đãi thuế quan chung (GSP), trong đó Thái Lan là nước được hưởng ưu đãi. Hệ thống này được EU thông qua ngày 10/12/2001 và áp dụng cho giai đoạn 2002-2004.

Dựa trên những cơ sở pháp lý trên, có thể chia hợp tác giữa Thái Lan và EU theo hai hình thức: hợp tác dựa trên cơ sở cấp khu vực thông qua ASEAN - EU, ASEM, ARF...; và hợp tác dựa trên cơ sở song phương với từng nước và tổ chức quốc tế thông qua cơ chế của SOM.

2. Các lĩnh vực hợp tác giữa EU và Thái Lan

Hợp tác giữa EC và Thái Lan được bắt đầu từ Hiệp định Tapioca đầu những năm 1970. Mục đích của Hiệp định là các nước EC hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho Chính phủ Thái Lan nhằm đa dạng hoá giống cây trồng và nâng cao khả năng xuất khẩu hàng hoá của Thái Lan sang các nước EC. Vào những năm 1970 và 1980, gần 200 triệu Euro đã được cung cấp cho các dự án đa dạng giống cây trồng và tưới tiêu ở Động bắc Thái Lan, khu vực trồng và sản xuất bột sắn lớn nhất của nước này. Từ đó đến nay, hợp tác EC - Thái Lan đã chuyển từ hỗ trợ phát triển sang hợp tác kinh tế và ngày càng tập trung vào các lĩnh vực cụ thể như môi trường, đánh bắt cá, các dự án chính sách xã hội, thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ và phát triển nguồn nhân lực.

Sau cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ giữa năm 1998 và 2000, phần lớn các chiến lược hợp tác của EC tập trung vào hỗ trợ Chính phủ Thái Lan giải quyết các vấn đề cấp bách nhằm cải thiện tình hình kinh tế - xã hội, đáng chú ý là trong lĩnh vực tạo công ăn việc làm, giảm nhẹ những hậu quả xã hội mà cuộc khủng hoảng kinh tế gây ra, các biện pháp ổn định hoá khu vực nông thôn và cải cách khu vực tài chính. Tại cuộc họp các quan chức cấp cao (SOM) tháng 11 năm 1999, các nước đã nhất trí để Thái Lan dùng nguồn hỗ trợ tài chính của EC vào quá trình cải cách thể chế, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế và quản lý công tác bảo vệ môi

trường vùng biển của Thái Lan. Tiếp theo, cuộc họp SOM tháng 3 năm 2001 đã đánh dấu một bước phát triển mới trong hợp tác giữa EC và Thái Lan. Cơ chế hợp tác sẽ chuyển từ hợp tác dựa trên từng dự án sang hợp tác toàn diện hơn, dựa trên đối thoại chính sách rộng mở hơn, và các khoản tài chính sẽ được sử dụng vào việc thực hiện các vấn đề hợp tác thông qua cơ chế đối thoại đó.

2.1. Hợp tác thương mại

Châu Âu là một trong những đối tác thương mại lớn nhất của Thái Lan sau Mỹ và ASEAN. Hàng hoá xuất khẩu của Thái Lan sang EU chiếm khoảng 15% đến 17% tổng kim ngạch xuất khẩu (giai đoạn 1995-2001), còn nhập khẩu từ EU đạt mức trung bình 12,5% cùng thời kỳ trong tổng kim ngạch nhập khẩu của đất nước (Xuất nhập khẩu sang Mỹ đạt trung bình 20,5% và 12,6% tổng kim ngạch; sang ASEAN đạt tương ứng 18,9% và 15%; còn xuất nhập khẩu sang Nhật Bản đạt 15% và 25% tổng kim ngạch thương mại của Thái Lan) (Xem bảng 1). Năm 2001, xuất khẩu của Thái Lan sang EU đạt trên 10 tỷ USD, còn nhập khẩu của Thái Lan từ EU trị giá 7,6 tỷ USD¹⁾. Thặng dư thương mại này đạt 72% tổng thặng dư thương mại của Thái Lan và đã giúp cho tài khoản ngoại tệ cũng như giá trị đồng Baht của Thái Lan được củng cố.

¹ *Thailand's Trade with European Union by Product Section (1993-2001)*, ASEAN Secretary at <http://www.aseansec.org/home.htm>

Bảng 1: Xuất nhập khẩu của Thái Lan (1995-2001)

Thị trường XK	Xuất khẩu (triệu Euro)					Tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu (%)				
	1995	1998	1999	2000	2001	1995	1998	1999	2000	2001
Mỹ	7809	10747	11574	16010	7147	17,8	22,3	21,3	21,3	19,8
ASEAN	8355	8614	10094	14558	6991	19,1	17,9	18,6	19,4	19,3
EU	6611	8513	8209	11829	6096	15,1	17,6	15,1	15,7	16,9
Nhật Bản	7355	6619	7671	11110	5690	16,8	13,7	14,1	14,8	15,7
Thế giới	43810	48257	54320	75145	36152	100	100	100	100	100
Nguồn nhập khẩu	Nhập khẩu (triệu Euro)					Tỷ trọng trong tổng kim ngạch nhập khẩu (%)				
	1995	1998	1999	2000	2001	1995	1998	1999	2000	2001
Mỹ	6603	5364	5970	7942	4389	12	14,1	12,8	11,8	12,4
ASEAN	6937	5413	7414	11233	5715	12,6	14,2	15,9	16,6	16,1
EU	8767	4765	5468	6877	4397	16	12,5	11,7	10,2	12,4
Nhật Bản	16782	9027	11392	16655	7933	30,5	23,7	24,4	24,7	22,4
Thế giới	54940	38103	46773	67482	35467	100	100	100	100	100

Nguồn: Thai Department of Business Economics, Ministry of Commerce, The EC-Thailand Country Strategy Paper 2002-2006, p 27.

Trong cơ cấu xuất nhập khẩu, hàng hoá xuất khẩu chủ yếu của Thái Lan sang EU gồm có máy móc cơ khí và thiết bị điện tử (năm 2001 đạt 4,1 tỷ USD, chiếm 39% tổng kim ngạch xuất khẩu), dệt may (953 triệu USD, chiếm 9%), ô tô (1,019 tỷ USD, chiếm 9,7%), và thực phẩm chế biến sẵn (632 triệu USD). Hàng hoá nhập khẩu của Thái Lan từ các nước EU nhiều nhất là máy móc cơ khí

(năm 2001 đạt 3,5 tỷ USD, chiếm 46% tổng kim ngạch nhập khẩu), tiếp theo là hoá chất (đạt 1,03 tỷ USD, chiếm 13,5%) và ô tô (483 triệu USD, chiếm 6,3% tổng kim ngạch nhập khẩu)².

² Nguồn: Thailand's Trade with European Union by Product Section (1993-2001), ASEAN Secretary at: <http://www.aseansec.org/home.htm>

Hiện nay, khoảng 52% hàng hoá xuất khẩu của Thái Lan sang EU được miễn thuế do được hưởng ưu đãi GSP (18%) và chế độ MFN (34%)³. Tuy nhiên, việc thu hẹp nhóm sản phẩm được hưởng ưu đãi GSP của EU gần đây đã gây ra những tác động tiêu cực đến một vài nhóm hàng hoá xuất khẩu của Thái Lan, điển hình là các sản phẩm từ cá... Năm 1997, Thái Lan đã điều chỉnh lên 9 nhóm hàng hoá và từ đó đến nay đang tiếp tục yêu cầu EU cấp lại đặc quyền GSP cho ít nhất một vài loại hàng hoá trong nhóm này, đặc biệt là thức ăn chế biến sẵn và các sản phẩm thuỷ hải sản. Ngoài ra, các sản phẩm xuất khẩu của Thái Lan hiện nay đang phải đối mặt với các hàng rào phi thuế quan khi xuất sang thị trường EU, chẳng hạn như việc ban hành “sách trắng” về an toàn thực phẩm, “hướng dẫn” về động vật tươi sống, sản phẩm điện tử và phế thải điện tử, v.v... đã gây khó khăn không nhỏ cho các nhà xuất khẩu Thái Lan. Thái Lan cũng bày tỏ mối quan tâm đến một vài khía cạnh trong chính sách của EU như chống bán phá giá, an ninh lương thực, quản lý chất thải và IPRs (tiếp cận công nghệ và dược phẩm). Về phần mình, EU cũng hết sức quan tâm đến một vài trở ngại trong quá trình tiếp cận thị trường của Thái Lan, nhất là sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997, cũng như đến vấn đề IPR (gian lận thương mại) đang diễn ra khá phổ biến ở Thái Lan.

2.2. Hợp tác đầu tư

EU là nước đầu tư lớn thứ ba trên thế giới vào Thái Lan, sau Nhật Bản và các nước NIEs châu Á. Trong nửa đầu năm 2001, tổng số vốn đăng ký đầu tư của EU vào Thái Lan đạt 369 triệu Euro, chiếm 15,6% tổng số vốn đăng ký đầu tư vào Thái Lan, tăng 20,71% so với cùng kỳ năm 2000, trong khi đó lượng vốn đăng ký đầu tư của Nhật Bản và các nước NIEs châu Á đều đạt mức tăng trưởng âm tương ứng là -34,35% và -57,15%. Mặc dù tổng số vốn thực hiện của tất cả các chủ đầu tư vào Thái Lan đều giảm, nhưng EU là chủ đầu tư có số vốn thực hiện giảm ít nhất (-41,88%) (Xem bảng 2).

Đầu tư của EU được thực hiện theo phương thức hợp tác song phương (22 dự án với tổng số vốn 59,3 triệu Euro, trong đó Anh, Pháp, Thụy Điển và Đức là những nước đầu tư lớn nhất vào Thái Lan), hợp tác trong khuôn khổ ASEAN (7 dự án, trị giá 82,2 triệu Euro), châu Á (9 dự án, tương đương với 166,4 triệu Euro) và ASEM (2 dự án, đạt 18,25 triệu Euro)⁴. Lĩnh vực đầu tư chủ yếu là: năng lượng, giáo dục, y tế, môi trường...

Điều đáng ghi nhận là trong lúc Thái Lan đang phải đương đầu với những khó khăn do cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 gây ra thì EU vẫn duy trì và tiếp tục đầu tư vào Thái Lan. Chính những khoản

³ *European Union – Thailand Trade*, Delegation of the European Commission to Thailand. <http://www.deltha.cec.eu.int>

⁴ Nguồn: Statistics of Foreign Direct Investment in ASEAN Comprehensive Dataset – 2002 Edition, www.aseansec.org.

đầu tư này đã giúp Thái Lan phần nào khôi phục lại nền kinh tế của mình. Hiện nay, các nhà đầu tư EU hết sức quan tâm đến môi trường đầu tư của Thái Lan, đặc biệt là tính minh bạch và chặt chẽ ở một số ngành dịch

vụ như ngân hàng và bưu chính viễn thông. Chính phủ Thái Lan cũng đang cố gắng cải cách thể chế, chính sách đầu tư nhằm thu hút nhiều hơn nữa các nhà đầu tư từ EU nói riêng và trên thế giới nói chung.

Bảng 2: Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Thái Lan

Vốn đăng ký (triệu Euro) / Tỷ trọng trong tổng vốn đăng ký đầu tư nước ngoài (%)								
	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001 (Jan-Jul)	2001 so với 2000
EU	1826 10,1 %	2174 13%	3238 22,9%	2885 52,7%	834 25%	780 13,5%	369 15,6%	20,71 %
Nhật Bản	6125 33,9%	5005 30%	4800 33,9%	1162 21,2%	663 19,9%	2905 50,4%	1042 44,2%	- 34,35 %
Mỹ	2004 11,1%	2208 13,2%	2630 18,6%	400 7,3%	1137 34,1%	1026 17,8%	766 32,5%	- 75,29 %
NIEs châu Á	4101 22,7%	4512 27,1%	2689 19%	592 10,8%	436 13,1%	1222 21,2%	302 12,85	- 57,15 %
Tổng	18070	16675	14161	5478	3336	5759	2357	- 17,04 %
Vốn thực hiện (triệu Euro) / Tỷ trọng trong tổng vốn thực hiện đầu tư nước ngoài (%)								
	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001 (Jan-Jul)	2001 so với 2000
EU	1891 6,7%	3319 19,9%	3569 24,8%	2252 36,9%	1140 27,5%	731 11,8%	286 17,2%	- 41,88 %
Nhật Bản	7576 27%	5005 30%	2883 20%	1322 21,7%	1363 32,9%	2422 39,2%	732 44,2%	- 70,49 %
Mỹ	2529 9%	2208 13,2%	1998 13,9%	596 9,8%	964 23,2%	838 13,6%	149 9%	- 79,88 %
NIEs châu Á	4939 17,6%	4512 27,1%	3292 22,9%	888 14,6%	837 20,2%	1463 23,7%	280 16,9%	- 82,01 %
Tổng	28079	16675	14393	6095	4147	6171	1658	- 76,65 %

Nguồn: Văn phòng đầu tư Thái Lan, Vụ Các vấn đề quốc tế.

2.3. Hợp tác phát triển nông thôn và thành thị

Từ đầu những năm 1980, hợp tác phát triển nông thôn giữa EU và Thái Lan đã được triển khai dưới dạng hỗ trợ tài chính và kỹ thuật nhằm giúp Thái Lan thúc đẩy đa dạng hoá giống cây trồng và xuất khẩu sang EU. Năm 2000, ngân sách chi cho hợp tác này lên tới 198 triệu Euro. Tuy nhiên, do khủng hoảng kinh tế, các nước EU đã chuyển sang hỗ trợ chính phủ giải quyết các vấn đề cấp bách như tạo công ăn việc làm cho nông dân, ổn định hoá nông thôn và phát triển nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn. Các dự án hợp tác bao gồm Dự án Trợ giúp xã hội của EC bắt đầu từ năm 2001, Dự án hợp tác với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trị giá 15 triệu Euro nhằm giúp khu vực nông thôn phát triển các hoạt động kinh tế, giải quyết hậu quả xã hội của cuộc khủng hoảng thông qua các khoản vay tín dụng nhỏ với lãi suất ưu đãi.

Bên cạnh các chương trình hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, Thái Lan còn hợp tác với các nước EU trong lĩnh vực phát triển thành thị, điển hình là tham gia Chương trình Đô thị hoá châu Á trong khuôn khổ hợp tác mở rộng EU – ASIA. Chương trình này được thành lập từ năm 1998 với mục đích thúc đẩy hợp tác giữa các thành phố với nhau cùng phát triển. Có 31 nước EU và châu Á

tham gia với hơn 100 đối tác ở EU và khoảng 60 đối tác ở châu Á, hợp tác trong nhiều dự án khác nhau, trong đó Thái Lan tham gia 6 dự án, gồm: lập bản đồ đất đai bằng vi tính, bảo vệ lũ lụt, quản lý chất lượng không khí và xử lý nước thải.

2.4. Hợp tác giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực

Từ xa xưa, Thái Lan đã có phong trào gửi con em sang các nước phương Tây học tập, vì thế mà nền giáo dục của Thái Lan tương đối chịu nhiều ảnh hưởng của nền giáo dục phương Tây. Hiện nay, EU và các nước thành viên của mình đang thúc đẩy trao đổi giáo dục cùng có lợi với Thái Lan dưới nhiều hình thức từ học ngoại ngữ, cung cấp học bổng học ở nước ngoài, hỗ trợ các chương trình giáo dục giữa các cơ quan, trường học, vv... Ngoài ra, EC còn trực tiếp tài trợ một số dự án phát triển nguồn nhân lực và giúp phát triển các chương trình giảng dạy cho Chính phủ Thái Lan như: chương trình trao đổi sinh viên và giảng viên, tài trợ cho các công trình nghiên cứu, hội thảo và thăm viếng giữa các nước châu Âu, Thái Lan và các nước châu Á. Các chương trình hiện đang hoạt động rất hiệu quả là Asia – Link và Chương trình Mạng lưới các trường đại học ASEAN – EU, tập trung ưu tiên các lĩnh vực khoa học và công nghệ lương thực, môi trường địa lý và các vấn đề về giới. Sinh viên và giảng viên Thái Lan cũng rất quan tâm tới

các chương trình như European Higher Education Fair ở Băngkốc, EU-Asia Credit Transfer and Academic Recognition mà EU đang hợp tác với Thái Lan. Trường Đại học Chulalongkon của Thái Lan cũng đã thành lập một Chương trình Nghiên cứu Châu Âu từ năm 1993, hoạt động rất hiệu quả và đã trao đổi được 180 sinh viên sang châu Âu học.

2.5. Hợp tác trong lĩnh vực y tế

Đây là lĩnh vực quan tâm chính trong các chương trình hợp tác giữa EU và Thái Lan. Từ giữa những năm 1990, EC đã tài trợ cho các dự án cải cách y tế do Bộ Y tế Thái Lan thực hiện với tổng vốn ngân sách tài trợ đạt 4,8 triệu Euro giai đoạn 1996 – 2001, và EC dự kiến sẽ tiếp tục tài trợ 5 triệu Euro cho 3 năm tiếp theo (2002-2004). Các nước châu Âu đã cung cấp các trợ giúp về tài chính, kỹ thuật, đào tạo và chuyển giao công nghệ, cũng như chia sẻ kinh nghiệm từ chính các chương trình cải cách y tế của các nước châu Âu, củng cố sự hiểu biết lẫn nhau giữa hệ thống y tế Thái Lan và EU.

Ngoài những lĩnh vực hợp tác thường xuyên trên, Thái Lan và các nước thành viên ASEM còn có những mối quan hệ khá tốt kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997. Các chương trình hợp tác trong giai đoạn này chủ yếu tập trung vào giải quyết các vấn đề cấp bách nhằm cải thiện tình hình kinh tế, xã hội như vấn đề việc

làm, khắc phục hậu quả xã hội của cuộc khủng hoảng, ổn định hoá nông thôn cũng như hỗ trợ kỹ thuật nhằm cải cách khu vực tài chính. Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEM lần thứ hai ở Luân Đôn ngày 2-4/4/1998, các nước EU đã thông qua đề xuất hỗ trợ cho Thái Lan một khoản ngân sách từ Quỹ tín thác ASEM (ASEM Trust Fund) nhằm cải cách khu vực tài chính và các tổng công ty, cũng như khắc phục các hậu quả xã hội mà cuộc khủng hoảng gây ra. Tính đến tháng 11 năm 2001, Thái Lan đã nhận được 13,8% tổng ngân sách của Quỹ này, tương đương với 5,85 triệu USD trong tổng số 42 triệu USD để thực hiện 10 dự án thuộc các lĩnh vực tài chính và xã hội⁵. Cũng trong thời gian này, các nước EC đã tập trung hỗ trợ vào các dự án về môi trường như nghiên cứu môi trường vùng biển, lập chính sách cải tạo môi trường sống vùng biển và quản lý nguồn biển. Hai dự án điển hình thuộc lĩnh vực này đã được thực hiện rất hiệu quả là: “Môi trường sống vùng biển và quản lý nguồn biển” và “Quản lý bền vững khu bảo tồn động vật hoang dã Phu Khieo”. Trong khuôn khổ hỗ trợ về con người, EC đã cung cấp khoảng 58,2 triệu Euro cho các sáng kiến, trong đó 0,5 triệu Euro được sử

⁵ Thailand – Social Strategy Framework: The ASEM – EU Asian Financial Crisis Response Fund, <http://www.worldbank.org/eapsocial/ASEM/region/thai.htm>

dụng trong việc bảo vệ nhân quyền, 42,2 triệu Euro được chuyển vào quỹ trợ giúp người tị nạn và di dời, 15,2 triệu Euro dùng cho các chương trình ngăn chặn HIV/AIDS và ma tuý.

Như vậy, có thể thấy hợp tác giữa Thái Lan và các nước thành viên ASEM mà chủ yếu là các nước EC/EU đã diễn ra từ khá sớm và toàn diện. Hình thức hợp tác đã chuyển dần từ viện trợ kinh tế sang hợp tác hai bên cùng có lợi. Tuy nhiên, so với các nước phát triển thuộc EU thì Thái Lan vẫn là nước đang phát triển và nhận sự trợ giúp là chủ yếu. Hiện nay, hợp tác vẫn tập trung vào chiều EU –Thái Lan mà chưa có chiều ngược lại Thái Lan – EU. Hy vọng trong thời gian tới, quan hệ hợp tác Thái Lan – EU sẽ phát triển ngày một sâu rộng hơn.

3. Hướng hợp tác EU –Thái Lan giai đoạn 2002-2006

Ngày 8/5/2002, EC đã thông qua Báo cáo Chiến lược quốc gia cho Thái Lan giai đoạn 2002-2006. Mục tiêu của Báo cáo là cải thiện mối liên kết trong chính sách của EU đối với các nước thứ ba, đặc biệt là đảm bảo tính hợp lý giữa các ưu tiên chính trị với chỉ tiêu cho hỗ trợ phát triển. Báo cáo về Thái Lan đã chỉ ra hai lĩnh vực ưu tiên mà EC sẽ tập trung hợp tác cho giai đoạn 2002-2006 đó là thương mại - đầu tư và cải cách hệ thống y tế. Các hỗ trợ về mặt kỹ thuật và tạo lập năng lực cũng sẽ được cung cấp nhằm giúp Thái Lan hoàn thành các cam kết

của WTO, giúp chính phủ Thái và các công ty điều chỉnh để phù hợp với hệ thống pháp lý của châu Âu; đẩy mạnh đầu tư và tiếp cận thị trường của EU vào Thái Lan.

Các lĩnh vực hợp tác khác được nêu ra trong bản báo cáo bao gồm: Môi trường, năng lượng; Chăm sóc và giúp đỡ người tị nạn, người hồi hương; Các chính sách xã hội liên quan đến các vấn đề về chính phủ; Chống sản xuất và buôn bán ma tuý; Khoa học và kỹ thuật; Phát triển và đào tạo nguồn nhân lực. Hợp tác văn hóa cũng được đề cập đến nhằm thúc đẩy tầm nhìn và sự hiểu biết của EU ở Thái Lan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thắng (2002), “Hội nhập kinh tế của Thái Lan”, *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, số 292, tháng 9 năm 2002, p. 69-75.
2. Nguyễn Thị Hiền (2000), “Một số vấn đề về hội nhập kinh tế khu vực của Thái Lan trong thời gian qua”, *Tạp chí Những vấn đề Kinh tế thế giới*, số 4(66), 2000, p. 33-37.
3. Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Ngọc Mạnh (1998), “Sự lựa chọn sản phẩm và thị trường trong thời kỳ công nghiệp hoá của Thái Lan”, *Tạp chí Những vấn đề Kinh tế thế giới*, số 5 (55), 1998, p. 46-55.
4. *The EC – Thailand Country Strategy Paper 2002-2006*, 28 Feb 2002, http://www.deltheta.ccc.eu.int/en/news_2002/thailand_csp.htm